

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
6.22	Đường Trường Tiền - Bông Vang	Đường Bùi Hữu Nghĩa (Đường tỉnh 918)	Hết ranh phường Long Tuyền	3.100
6.23	Đường Nguyễn Văn Cừ (Dự án khai thác quỹ đất)	Cầu Cái Sơn 2 (Phường Long Tuyền)	Hết ranh phường Long Tuyền	12.000
6.24	Đường Kè Cái Sơn - Mương Khai	Đường Lê Phước Thọ	Đường Âu Thuyền Hàng Bàng	11.200
6.25	Đường Rạch Hàng Bàng	Cầu Bà Bộ (Quốc lộ 91B (Đường Nguyễn Văn Linh))	Đường Âu Thuyền Hàng Bàng	4.000
7	Phường Thới An Đông			
7.1	Đường Lê Hồng Phong	Đường Huỳnh Phan Hộ	Cầu Trà Nóc	17.800
		Cầu Trà Nóc	Cầu Sang Trắng 1	12.000
7.2	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Lê Hồng Phong	Cầu Rạch Gừa	4.900
		Cầu Rạch Gừa	Cầu Trà Nóc 2	3.000
		Cầu Trà Nóc 2	Quốc lộ 91B	3.900
7.3	Đường Hồ Trung Thành (Đường Công Bình)	Đường Lê Hồng Phong	Đường Huỳnh Phan Hộ - Rạch Chanh	7.900
7.4	Đường Huỳnh Phan Hộ (Bên phải)	Đường Lê Hồng Phong	Giáp ranh phường Long Tuyền	9.800
7.5	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Đường Lê Hồng Phong	Cầu Xẻo Mây	5.800
7.6	Đường kè chống sạt lở sông Trà Nóc	Cầu Xẻo Mây	Rạch Chùa	4.500
7.7	Đường Âu Cơ	Đường Lê Hồng Phong	Đường Võ Văn Kiệt	13.900
7.8	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Lê Hồng Phong	Rạch Xẻo Mây - Lê Thị Hồng Gấm	4.900
		Rạch Xẻo Mây	Quốc lộ 91B (Đường Nguyễn Văn Linh)	3.000
		Ngã ba Trạm y tế phường Thới An Đông	Hết ranh Trạm Y tế phường Thới An Đông	2.800
7.9	Quốc lộ 91B (Đường Nguyễn Văn Linh)	Giáp ranh phường Long Tuyền	Giáp ranh phường Phước Thới (Cầu Giáo Dẫn)	18.500
7.10	Đường Phạm Thị Ban (Tuyến Ngã Ba - ông Tư Lợi, phường Thới An Đông)	Cầu Trà Nóc 2 (Đường Nguyễn Chí Thanh)	Cầu Giáo Dẫn (Quốc lộ 91B)	3.900
7.11	Đường Trần Thị Mười	Quốc lộ 91B	Kênh Ông Tường	3.000

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
7.12	Khu dân cư vượt lũ phường Trà Nóc (cũ)	Cả khu		8.600
7.13	Khu tái định cư Vành Đai Sân bay	Đường Âu Cơ	Hết đoạn trải nhựa	10.200
7.14	Khu tái định cư Bình Thủy (Khu 1)	Đường trục phụ dưới 10 mét		14.000
7.15	Hẻm 19, Đường Lê Hồng Phong	Suốt tuyến		3.900
7.16	Hẻm 29, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Cuối hẻm	4.900
7.17	Hẻm 44, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Hẻm 36, Đường Nguyễn Chí Thanh	3.100
7.18	Hẻm 65, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Cuối đường	3.100
7.19	Hẻm liên tổ 2, 3, 4, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Cuối hẻm	3.100
7.20	Hẻm 71, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Hẻm 18, Đường Hồ Trung Thành	3.900
7.21	Hẻm 3, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Hết đoạn trải nhựa (Nhà văn hóa khu vực 4)	3.900
7.22	Hẻm 129, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Cuối hẻm	3.100
7.23	Hẻm 40, Đường Lê Hồng Phong	Đường Lê Hồng Phong	Cuối hẻm	3.100
7.24	Hẻm Khu Tập thể Hóa chất và Cơ điện Công nghiệp (Hẻm liên tổ 6, 7, 8)	Đường Lê Hồng Phong	Toàn khu	3.900
7.25	Đường vào Tổng Công ty phát điện 2, phường Trà Nóc (cũ)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cổng vào Tổng Công ty phát điện 2	3.000
7.26	Hẻm 18, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Hết đoạn trải nhựa	3.000
7.27	Hẻm 32, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Cuối hẻm	3.900
7.28	Hẻm 54, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Đường Âu Cơ	3.100
7.29	Hẻm 72, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Cuối hẻm	3.100

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
7.30	Hẻm 149, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Cuối hẻm	3.100
7.31	Các nhánh hẻm 54, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Hết đoạn trải nhựa	3.100
7.32	Hẻm 90, Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Huỳnh Phan Hộ	Cuối hẻm	3.100
7.33	Hẻm 48, Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Huỳnh Phan Hộ	Rạch Chanh	3.100
7.34	Hẻm 28, Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Huỳnh Phan Hộ	Cuối hẻm	3.100
7.35	Hẻm 38, Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Huỳnh Phan Hộ	Hết đoạn trải nhựa	3.900
7.36	Đường cặp Rạch Xẻo Khế (Bên trái)	Đường Phạm Thị Ban	Quốc lộ 91B (Đường Nguyễn Văn Linh)	3.000
7.37	Đường cặp Rạch Miễu Trắng	Quốc lộ 91B (Đường Nguyễn Văn Linh)	Kênh Ông Tường	3.000
7.38	Hẻm 1, Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cuối hẻm	3.920
7.39	Hẻm 1A, Đường Nguyễn Chí Thanh (Khu vực 2)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cuối hẻm	3.920
7.40	Hẻm 2, Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Chí Thanh	Cuối hẻm	3.430
7.41	Hẻm 1A, Đường Nguyễn Chí Thanh (Khu vực 1)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hẻm Khu Tập thể Hóa chất và Cơ điện Công nghiệp (Hẻm liên tổ 6,7,8)	3.430
7.42	Hẻm 36, Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hẻm 44, Đường Lê Hồng Phong	3.920
7.43	Đường vào chợ Trà Nóc	Khu vực chợ Trà Nóc	Rạch ông Táo	8.400
7.44	Hẻm 18, Đường Hồ Trung Thành	Đường Hồ Trung Thành	Hết đoạn trải nhựa	9.730
7.45	Hẻm 44, Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Huỳnh Phan Hộ	Cuối hẻm	3.900
7.46	Hẻm 38, Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Nguyễn Viết Xuân	Cuối hẻm	2.400
7.47	Hẻm 95, Đường Âu Cơ	Đường Âu Cơ	Hẻm 18, Đường Hồ Trung Thành	9.730
7.48	Đường cặp Rạch Xẻo Khế (Bên phải)	Đường Phạm Thị Ban	Đường Nguyễn Văn Linh	2.400
7.49	Đường bờ trái Rạch Xẻo Điều	Đường Phạm Thị Ban	Đường Nguyễn Văn Linh	2.400

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
7.50	Đường bờ trái Rạch Mương Khai	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Trần Thị Mười	2.400
7.51	Đường cặp sông Trà Nóc	Rạch ông Bền	Giáp ranh phường Ô Môn	2.400
7.52	Đường vào chợ Ngã Tư	Cầu Thới Ninh	Kinh ông Huyện	2.400
8	Phường Cái Răng			
8.1	Quốc lộ 1	Quốc lộ 61C (Nút giao IC4)	Cầu Số 10 (Giáp ranh xã Thạnh Xuân)	9.100
8.2	Quốc lộ 61C	Quốc lộ 1	Sông Ba Láng	4.300
		Sông Ba Láng	Giáp ranh xã Nhơn Ái	2.300
8.3	Đường Phạm Hùng (Quốc lộ 1)	Đường Võ Tánh	Đường Nguyễn Trãi	11.600
		Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Nguyễn Trãi	11.600
		Đường Nguyễn Trãi	Đường Lê Bình	15.000
		Đường Lê Bình	Đường Hàng Gòn	12.100
		Đường Hàng Gòn	Nút giao IC4	10.700
8.4	Đường dẫn cầu Cần Thơ (Đường 2 Tháng 9)	Giáp ranh phường Hưng Phú	Cầu Cái Da	5.600
		Cầu Cái Da	Quốc lộ 61C (Nút giao IC4)	4.300
8.5	Lộ Cái Chanh (Đường tỉnh 925)	Quốc lộ 1	Hết ranh Trụ sở UBND phường Thường Thạnh (cũ)	4.900
		Trụ sở UBND phường Thường Thạnh (cũ)	Giáp ranh Trường học và các đường Khu Thương mại Cái Chanh	5.500
8.6	Đường Võ Nguyên Giáp (Đường Nam Sông Hậu)	Cầu Hưng Lợi	Vòng xoay Đường dẫn cầu Cần Thơ	9.500
		Vòng xoay Đường dẫn cầu Cần Thơ	Giáp ranh phường Hưng Phú	11.700
8.7	Đường Duy Tân	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo	19.500
8.8	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Phạm Hùng	Đường Ngô Quyền	19.500
8.9	Đường Hàm Nghi	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo	19.500
8.10	Đường Hàng Gòn	Đường Phạm Hùng	Đường dẫn cầu Cần Thơ (Đường 2 Tháng 9)	4.300
		Đường dẫn cầu Cần Thơ (Đường 2 Tháng 9)	Đường cặp sông Cái Răng Bé - Yên Hạ	3.300